

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I-NĂM HỌC 2021-2022

ĐỀ KIỂM TRA THỬ SỐ 1

Môn: TOÁN - LỚP 6

Đề thi gồm có 2 trang

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Hãy chọn ra đáp án đúng nhất.

Câu 1. Tập hợp A các số tự nhiên nhỏ hơn 7 được cho bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của phần tử là

A. $A = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x < 7\}$

B. $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x < 7\}$

C. $A = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \leq 7\}$

D. $A = \{x \in \mathbb{N} \mid x > 7\}$

Câu 2. Cho tập hợp gồm các số tự nhiên chia hết cho 3 và lớn hơn 18. Phần tử nào dưới đây **không** thuộc tập hợp B?

A. 27

B. 24

C. 21

D. 18

Câu 3. Trong các số tự nhiên dưới đây, số nào là số nguyên tố?

A. 19

B. 18

C. 20

D. 21

Câu 4. Số nào dưới đây chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 3?

A. 120

B. 195

C. 215

D. 300

Câu 5. Diện tích của hình vuông có độ dài cạnh 40 (cm) là

A. 160 cm^2

B. 400 cm^2

C. 40 cm^2

D. $1\,600 \text{ cm}^2$

Câu 6. Hình bình hành **không** có tính chất nào dưới đây?

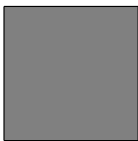
A. Hai cạnh đối bằng nhau

B. Hai cạnh đối song song với nhau

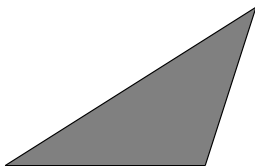
C. Hai góc đối bằng nhau

D. Bốn cạnh bằng nhau

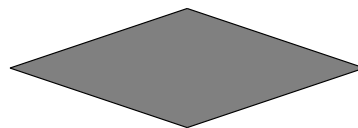
Câu 7. Hình nào sau đây là hình vuông



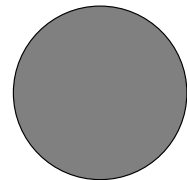
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 2

B. Hình 1

C. Hình 4

D. Hình 3

Câu 8. Diện tích của hình thoi có độ dài hai đường chéo bằng 8 cm và 10 cm là

A. 40 cm^2

B. 60 cm^2

C. 80 cm^2

D. 100 cm^2

II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 9. (1.5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $25.8 - 15.5 + 160 : 16 - 10$

b) $30.75 + 25.30 - 150$

c) $512.131 - 131.412$

Câu 10. (2.0 điểm) Một đoàn khách du lịch đi tham quan chùa Thiên Mụ thành phố Huế bằng thuyền rồng, mỗi thuyền chở 5 khách du lịch. Sau đó một số khách trong đoàn rời địa điểm tham quan trước bằng thuyền to hơn, mỗi thuyền chở 10 khách du lịch. Hướng dẫn viên kiểm đếm số khách du lịch còn lại là 21 người. Hỏi kết quả kiểm đếm trên là đúng hay sai?

Câu 11. (2.0 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 40 m và chu vi bằng 140 m. Tính diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật đó.

Câu 12. (0.5 điểm) Tính $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + \dots + 98 + 99 + 100$.

.....HẾT.....

Bùi Đức Phương

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I-NĂM HỌC 2021-2022

ĐỀ KIỂM TRA THỬ SỐ 2

Môn: TOÁN - LỚP 6

Đề thi gồm có 2 trang

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Hãy chọn ra đáp án đúng nhất.

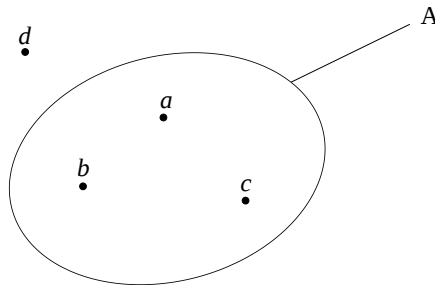
Câu 1. Tập hợp $M = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \leq 4\}$ cho bằng cách liệt kê phần tử là

- A. $M = \{0; 1; 2; 3; 4\}$ B. $M = \{1; 2; 3; 4\}$ C. $M = \{0; 1; 2; 3\}$ D. $M = \{1; 2; 3\}$

Câu 2. Có bao nhiêu ước số tự nhiên của 12?

- A. 6 ước số B. 7 ước số C. 8 ước số D. 9 ước số

Câu 3. Quan sát hình vẽ dưới đây và chọn câu trả lời SAI.

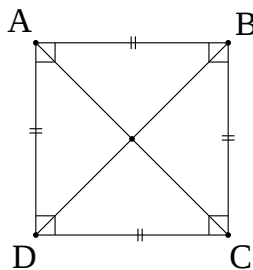


- A. $a \in A$ B. $d \in A$ C. $c \in A$ D. $b \in A$

Câu 4. Viết tập hợp A các ước của số 16 là:

- A. $A = \{1; 2; 3; 5\}$ B. $A = \{1; 2; 4; 8; 16\}$
C. $A = \{1; 2; 3; 4; 16\}$ D. $A = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 10; 16\}$

Câu 5. Đặc điểm nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là tính chất của hình vuông ABCD?



- A. $AB = BC = CD = DA$ B. AB và CD song song với nhau
C. AD và CD song song với nhau D. Hai đường chéo bằng nhau

Câu 6. Một người muốn uốn một sợi dây thép thành móc treo đồ có dạng hình thoi với độ dài cạnh bằng 25cm. Hỏi người này cần bao nhiêu mét dây thép?

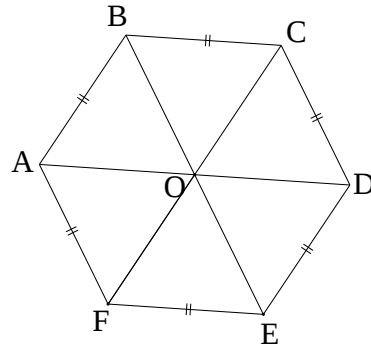
A. 1 cm

B. 25 cm

C. 1 m

D. 100 m

Câu 7. Hình vẽ bên dưới có tên là gì?



A. Tam giác đều

B. Lục giác đều

C. Hình vuông

D. Hình bình hành

Câu 8. Diện tích của hình vuông cạnh 3cm là

A. 3cm^2

B. 12cm^2

C. 9cm^2

D. 16cm^2

II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 9. (1.5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $5^2 \cdot 2^3 - 2 \cdot 5 + 4^2 - 3 \cdot 5^2$

b) $24.85 + 35.24 - 24.20$

c) $1080.131 - 31.1080$

Câu 10. (2.0 điểm) Một cửa hàng có hai loại khay nướng bánh. Loại khay thứ nhất chứa 3 chiếc bánh. Loại khay thứ hai chứa 6 chiếc bánh. Sau một số lần nướng bằng cả hai loại khay trên, người bán hàng đếm được số bánh làm ra là 125 chiếc. Hỏi người bán hàng đã đếm đúng hay sai số bánh làm được? Biết rằng mỗi lần nướng, các khay đều xếp đủ số bánh.

Câu 11. (2.0 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng bằng 10 m và diện tích bằng 140 m^2 . Tính chu vi mảnh vườn hình chữ nhật đó.

Câu 12. (0.5 điểm) Tìm số tự nhiên n để $2n+13$ chia hết cho $n+2$.

.....HẾT.....

ĐỀ KIỂM TRA THỬ SỐ 3

Đề thi gồm có 2 trang

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) *Hãy chọn ra đáp án đúng nhất.*

A. 9 số

B. 10 số

C. 11 số

D. 12 số

A. $M = \{0;1;2;3;4\}$

B. $M = \{1; 2; 3; 4\}$

C. $M = \{0;1;2;3\}$

D. $M = \{1; 2; 3\}$

A. 3 cm²

B. 6 cm²

C. 9 cm²

D. 12 cm²

A. Số 84 chia hết cho 3.

B. Số 84 không chia hết cho 5.

C. Số 84 có 10 ước số tự nhiên

D. Số 84 không phải là số nguyên tố.

A rectangle with vertices labeled A (top-left), B (top-right), C (bottom-right), and D (bottom-left). Diagonals AC and BD are drawn, intersecting at point E in the center of the rectangle.

A. Hai đường chéo AC và BD bằng nhau

B. AB và CD song song với nhau

C. AB và CD bằng nhau

D. Tất cả tính chất trên

A. $S = a.b$

B. $S = \frac{1}{2}a.b$

C. $S = a + b$

D. $S = 2(a + b)$

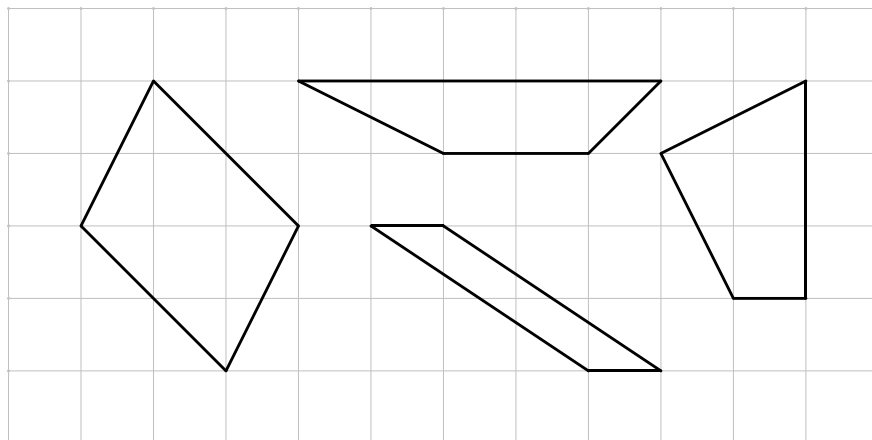
A. 3200

B. 2100

C. 1600

D. 2400

Câu 8. Trong hình vẽ sau, có tất cả bao nhiêu hình bình hành?



A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 9. (1.5 điểm) Thực hiện phép tính

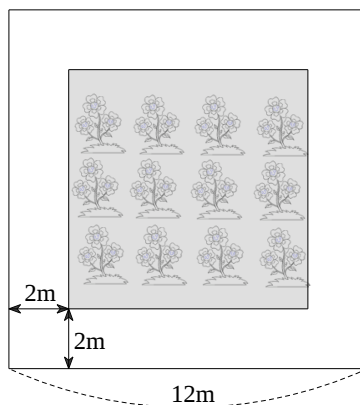
a) $12 + 3 \cdot 2^5 : 4 - 3$

b) $120 + [55 - (11 - 3 \cdot 2)^2] + 2^3$

c) $24^0 \cdot 14.83 + 7 \cdot 2.17$

Câu 10. (2.0 điểm) Đội thể thao của trường THCS Phan Sào Nam tham dự *Hội Khỏe Phù Đổng* cấp thành phố có tất cả 45 vận động viên. Huấn luyện viên muốn chia thành các nhóm để luyện tập sao cho mỗi nhóm có ít nhất 2 học sinh và không quá 10 học sinh. Biết rằng các nhóm có số học sinh như nhau, em hãy giúp huấn luyện viên chia các nhóm.

Câu 11. (2.0 điểm) Một khu vườn trồng hoa có dạng hình vuông cạnh là 12m, người ta xây bên ngoài khu vườn các lối đi rộng 2m như hình vẽ. Hỏi diện tích phần đất còn lại của khu vườn là bao nhiêu?



Câu 12. (0.5 điểm) Tính $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + \dots + 998 + 999 + 1000$.

.....*HẾT*.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I-NĂM HỌC 2021-2022

ĐỀ KIỂM TRA THỬ SỐ 4

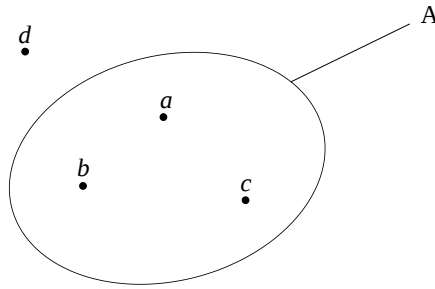
Môn: TOÁN - LỚP 6

Đề thi gồm có 2 trang

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Hãy chọn ra đáp án đúng nhất.

Câu 1. Quan sát hình vẽ dưới đây và chọn câu trả lời **ĐÚNG**.



- A. $a \notin A$ B. $d \in A$ C. $c \in A$ D. $b \notin A$

Câu 2. Khẳng định nào sau đây là **khẳng định đúng** về hình chữ nhật

- A. Bốn cạnh bằng nhau
B. Hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.
C. Hai đường chéo vuông góc với nhau.
D. Chu vi hình chữ nhật là tích của chiều dài và chiều rộng.

Câu 3. Trong các khẳng định sau đây khẳng định nào **SAI**?

- A. Số chia hết cho cả 2 và 5 thì có tận cùng là 0.
B. Những số chia hết cho 3 thì chia hết cho 9.
C. Những số chia hết cho 9 thì chia hết cho 3.
D. Những số có tận cùng là 5 thì chia hết cho 5

Câu 4. Tập hợp $M = \{x \in \mathbb{N} \mid 3 < x \leq 8\}$ cho bằng cách liệt kê phần tử là

- A. $M = \{3; 4; 5; 6; 7; 8\}$ B. $M = \{4; 5; 6; 7; 8\}$
C. $M = \{3; 4; 5; 6; 7\}$ D. $M = \{4; 5; 6; 7\}$

Câu 5. Trong các tập hợp sau đây, tập hợp nào chỉ toàn số nguyên tố.

A. $A = \{17; 19; 23; 27\}$

B. $B = \{19; 23; 25; 31\}$

C. $C = \{17; 19; 23; 31\}$

D. $D = \{17; 25; 27; 31\}$

Câu 6. Tìm số tự nhiên x biết $2x+17=45$

A. $x=14$

B. $x=7$

C. $x=21$

D. $x=28$

Câu 7. Có bao nhiêu ước số tự nhiên của 18?

A. 6 ước số

B. 7 ước số

C. 8 ước số

D. 9 ước số

Câu 8. Diện tích của hình chữ nhật có độ dài hai cạnh là 2cm và 6cm là

A. 6cm^2

B. 12cm^2

C. 9cm^2

D. 16cm^2

II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 9. (1.5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $160 - (4.5^2 - 3.2^3)$

b) $148 : \{54 - [50 : 2 - (32 - 24)]\}$

c) $6.3^2 - 3.2^3$

Câu 10. (2.0 điểm) Trong phong trào xây dựng “*tủ sách thân thiện*” của trường THCS Phan Sào Nam, lớp 6A thu được ba loại sách do các bạn trong lớp đóng góp gồm: 36 quyển truyện tranh, 40 quyển truyện ngắn và 15 quyển thơ. Có thể chia số sách đã thu được thành 4 nhóm với số lượng quyển bằng nhau không? Vì sao?

Câu 11. (2.0 điểm) Một vườn hoa có dạng hình thoi có độ dài hai đường chéo là 8m và 14m. Tính diện tích vườn hoa đó.

Câu 12. (0.5 điểm) Tìm số tự nhiên n để $5n+14$ chia hết cho $n+2$

.....*HẾT*.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I-NĂM HỌC 2021-2022

ĐỀ KIỂM TRA THỬ SỐ 5

Môn: TOÁN - LỚP 6

Đề thi gồm có 2 trang

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Hãy chọn ra đáp án đúng nhất.

Câu 1. Có bao nhiêu ước số tự nhiên của 96?

- A. 16 ước số B. 12 ước số C. 18 ước số D. 24 ước số

Câu 2. Hình vuông có diện tích là 9cm^2 thì có chu vi là

- A. 16 cm B. 12 cm C. 18 cm D. 24 cm

Câu 3. Kết quả của phép tính $5^2 \cdot 2^3 - 2 \cdot 5 + 4^2 - 3 \cdot 5^2$ là

- A. 113 B. 131 C. 223 D. 232

Câu 4. Tập hợp $M = \{x \in \mathbb{N} \mid x \leq 4\}$ cho bằng cách liệt kê phần tử là

- A. $M = \{0; 1; 2; 3; 4\}$ B. $M = \{1; 2; 3; 4\}$ C. $M = \{0; 1; 2; 3\}$ D. $M = \{1; 2; 3\}$

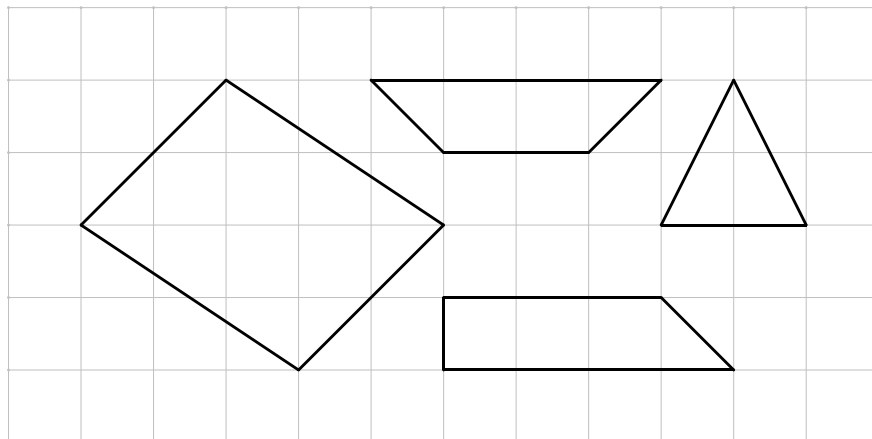
Câu 5. Số nào dưới đây chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 3?

- A. 210 B. 915 C. 125 D. 300

Câu 6. Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 30?

- A. 10 số B. 12 số C. 11 số D. 9 số

Câu 7. Trong hình vẽ sau, có tất cả bao nhiêu hình bình hành?



- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8. Đặc điểm nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là tính chất của hình vuông ABCD?

A. $AB = BC = CD = DA$

B. AB và CD song song với nhau

C. AD và CD song song với nhau

D. Hai đường chéo bằng nhau

II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 9. (1.5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $30.75 + 25.30 - 150$

b) $5^2.2^3 - 2.5 + 4^2 - 3.5^2$

c) $120 + [55 - (11 - 3.2)^2] + 2^3$

Câu 10. (2.0 điểm) Để mở khóa két, Mai cần tìm được 8 chữ số ghép từ 4 số có hai chữ số, được cho trong bảng số dưới đây, các số đó được sắp xếp từ nhỏ đến lớn sao cho chúng chia hết cho 4 hoặc chia hết cho 5.

18	24	31	46	27	30
47	54	75	82	66	63
21	22	27	48	34	23

Em hãy giúp Mai mở két nhé!

Câu 11. (2.0 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 12 m và diện tích bằng 96 m^2 . Tính chu vi mảnh vườn hình chữ nhật đó.

Câu 12. (0.5 điểm) Tìm số tự nhiên n để $7n - 19$ chia hết cho $n - 4$

.....*HẾT*.....